

Bản án số: 66/2022/DS-ST

Ngày: 26/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1065/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 198b/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88c/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 240 /2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Trụ sở: Tầng 8, văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà VC, số 72 LTT, phường B, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh: Tầng trệt và tầng lửng Cao ốc H2, số 196 HD, Phường V, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có ông Hồng Quốc T, là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 15/2020/EIBQ4/UQ-GĐ ngày 06/10/2020, ngày 23/8/2022 thay đổi người đại diện theo ủy quyền mới là ông Lê Minh T1 theo Giấy ủy quyền số 1521/2022/EIBA/CV-TGD. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Quách Đại T2, sinh năm 1972

Địa chỉ: 159/72 Trần Văn Đ, Phường L, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại X có ông Hồng Quốc T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Quách Đại T2 đã được Ngân hàng TMCP X -Chi nhánh Quận 4 cấp 01 thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng theo giấy tờ đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 27/11/2014, số thẻ VC671061.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế nêu trên, ông Quách Đại T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng TMCP X-Chi nhánh Quận 4. Định kỳ trả nợ hàng tháng, ông luôn thanh toán trễ hạn, khoản nợ này đã quá hạn thanh toán từ ngày 6/04/2018. Ngân hàng TMCP X-Chi nhánh Quận 4 đã liên hệ với ông Quách Đại T2 nhiều lần, nhưng đến nay ông vẫn chưa thanh toán nợ đầy đủ theo như cam kết cho Ngân hàng. Hiện nợ của ông Quách Đại T2 đang ở nhóm nợ xấu, cần phải thu hồi nợ trước hạn. Số tiền ông Quách Đại T2 đã trả nợ từ khi vay đến 22/02/2019 là 58.356.881 đồng, trong đó gốc: 44.506.666 đồng, lãi (phí tài chính): 11.032.615 đồng, phí trễ hạn: 1.860.000 đồng và phí thường niên, SMS: 957.600 đồng.

Tạm tính đến ngày 08/12/2020, ông Quách Đại T2 còn nợ Ngân hàng TMCP X-Chi nhánh Quận 4 số tiền 12.961.253 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 4.843.334 đồng, nợ lãi là 4.289.589 đồng và phí trễ hạn là 3.828.330 đồng.

Ngân hàng TMCP X kính đề nghị Quý Tòa thụ lý giải quyết buộc ông Quách Đại T2 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ nợ gốc và lãi, phí phát sinh tạm tính đến ngày 08/12/2020 là: 12.961.253 đồng, trong đó nợ gốc 4.843.334 đồng, nợ lãi là 4.289.589 đồng và phí trễ hạn là 3.828.330 đồng. Ông Quách Đại T2 tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 27/11/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp ông Quách Đại T2 không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, thì yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản hợp pháp của ông Quách Đại T2. Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Quách Đại T2 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng ông T2 vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần X có ông Lê Minh T1 là đại diện theo ủy quyền có mặt.

- Bị đơn ông Quách Đại T2 vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X có ông Lê Minh T1 là đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Quách Đại T2 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ nợ gốc và lãi, phí phát sinh tạm tính đến ngày 26/9/2022 là: 48.587.411 đồng, trong đó nợ gốc 4.843.334 đồng, nợ lãi là 17.402.456 đồng và phí trễ hạn là 24.534.023 đồng; phí vượt hạn mức là 1.807.598 đồng. Ông Quách Đại T2 tiếp

tục trả lãi, phí phát sinh theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 27/11/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Quách Đại T2 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 1065/TB-TLVA ngày 02/11/2020. Nhưng đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngoài ra, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng ông T2 đều vắng mặt không có lý do. Ông T2 cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Quách Đại T2 có địa chỉ cư trú tại Quận 3 trả tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Quách Đại T2 đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông Quách Đại Thịnh.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Về số tiền nợ gốc:

Căn cứ giấy tờ đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 27/11/2014, số thẻ VC671061 thể hiện ông Quách Đại T2 được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 20.000.000 đồng.

Căn cứ bản tự khai, Bảng tóm tắt sao kê, sau khi được cấp thẻ, ông Quách Đại T2 đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng, số tiền ông Quách Đại T2 đã trả nợ từ khi vay đến 22/02/2019 là 58.356.881 đồng, trong đó gốc: 44.506.666 đồng, lãi (phí tài chính): 11.032.615 đồng, phí trễ hạn: 1.860.000 đồng và phí thường niên, SMS: 957.600 đồng.

Ông Quách Đại T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng TMCP X- Chi nhánh Quận 4. Định kỳ trả nợ hàng tháng, ông luôn thanh toán trễ hạn, khoản nợ này đã quá hạn thanh toán từ ngày 06/4/2018.

Tạm tính đến ngày 26/9/2022 ông Quách Đại T2 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ nợ gốc và lãi, phí phát sinh là: 48.587.411 đồng, trong đó nợ gốc 4.843.334 đồng, nợ lãi là 17.402.456 đồng và phí trễ hạn là 24.534.023 đồng; phí vượt hạn mức là 1.807.598 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ xác định ông Hà Văn T2 còn nợ ngân hàng số tiền dư nợ gốc là 4.843.334 đồng. Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”*. Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/4/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó, xét việc Ngân hàng yêu cầu ông T2 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 4.843.334 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận

2.2. Về số tiền nợ lãi, các khoản phí cấp tín dụng phát sinh: Lãi suất, các loại phí

được các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 27/11/2014, số thẻ VC671061 ngày 27/11/2014; lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất trong hạn theo hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

Tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*

Do đó yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần X buộc ông T2 phải thanh toán số tiền lãi quá hạn, phí cấp tín dụng phát sinh tạm tính đến hết ngày 26/9/2022 gồm nợ lãi là 17.402.456 đồng và phí trễ hạn là 24.534.023 đồng; phí vượt hạn mức là 1.807.598 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X buộc ông Quách Đại T2 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi, phí phát sinh tạm tính đến ngày 26/9/2022 là: 48.587.411 đồng, trong đó nợ gốc 4.843.334 đồng, nợ lãi là 17.402.456 đồng và phí trễ hạn là

24.534.023 đồng; phí vượt hạn mức là 1.807.598 đồng. Ông Quách Đại T2 tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 27/11/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X buộc ông Quách Đại T2 trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Quách Đại T2 có nghĩa vụ trả số tiền 48.587.411 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X được chấp nhận nên bị đơn ông Quách Đại T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.429.371 (Hai triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi một) đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X được hoàn lại số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 280; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TTNHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Buộc bị đơn ông Quách Đại T2 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền tạm tính đến hết ngày 26/9/2022 là: 48.587.411 đồng, (trong đó nợ gốc 4.843.334 đồng, nợ lãi là 17.402.456 đồng và phí trễ hạn là 24.534.023 đồng; phí vượt hạn mức là 1.807.598 đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn trả nợ ông Quách Đại T2 không trả hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần X được quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Quách Đại T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các

bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 27/11/2014, số thẻ VC671061 của Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Đại T2 phải chịu số tiền 2.429.371 (Hai triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi một) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0032571 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Quách Đại T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuấn